

-----  
Bản án số: **20/2021/HNGĐ-ST**  
Ngày 27 - 4 - 2021  
V/v “Ly hôn và tranh chấp  
nuôi dưỡng con chung”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ – TP ĐÀ NẴNG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thái

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Nhớ

Ông Nguyễn Thế Quyết

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Cẩm Anh - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Tiến Bách - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Toà án nhân dân quận Thanh Khê mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 527/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 527/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2021:

- Nguyên đơn: Bà **Hà Thị H**; Sinh năm: 1988; Địa chỉ: Số Z đường G, phường M, quận L, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

- Bị đơn: Ông **Trần Anh Q**; Sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số X, đường D, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Có mặt*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***\* Nguyên đơn - bà Hà Thị H trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trần Anh Q tổ chức hôn lễ vào năm 2017, đến năm 2018 tiến hành đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, cả hai chung sống tại nhà bố mẹ chồng ở phường T. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, tuy nhiên chỉ là những mâu thuẫn vặt vãnh. Đến năm 2020, sau khi ông Q từ Nhật Bản

trở về nước thì giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do khác biệt trong cách nuôi dạy, chăm sóc con và ông Q có hành vi bạo lực đối với bà H. Bản thân bà đã cố gắng hàn gắn và gia đình hai bên có khuyên giải vợ chồng nhưng không có kết quả. Từ tháng 10/2020 bà H đã rời nhà chồng, một mình đưa con ra ngoài thuê nhà sinh sống cho đến nay. Bà Hà Thị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, các bên không còn tình cảm với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trần Anh Q.

- Về con chung: Bà Hà Thị H xác định bà và ông Trần Anh Q có một con chung là Trần Hà Anh S, sinh ngày 22/2/2019. Ly hôn, do cháu S còn nhỏ và ông Q không có kỹ năng chăm sóc con nên bà H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng. Trong trường hợp buộc giao con cho ông Q nuôi dưỡng, bà H đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

- Về tài sản chung: Bà Hà Thị H xác định bà và ông Trần Anh Q có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Hà Thị H xác định bà và ông Trần Anh Q không có nợ chung.

**\* Bị đơn - ông Trần Anh Q trình bày:**

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Anh Q thống nhất như lời trình bày của bà Hà Thị H về thời gian, điều kiện kết hôn và nơi chung sống của vợ chồng sau khi kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng, xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau nên giữa vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Trong đó mâu thuẫn chủ yếu phát sinh từ cách nuôi dạy con và thái độ sai trái của bà H đối với cá nhân ông Q cũng như bố mẹ của ông. Nay bà Hà Thị Hân yêu cầu ly hôn, ông Trần Anh Q xác định không còn tình cảm với bà H nên đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

- Về con chung: Ông Trần Anh Q xác định ông và bà Hà Thị H có một con chung là Trần Hà Anh S, sinh ngày 22/2/2019. Trong thời gian bà H mang thai, khi nuôi con, bà H không chịu đọc các tài liệu do ông và gia đình tìm kiếm cung cấp nên kiến thức nuôi con nghèo nàn, không có khoa học, không quan tâm đến sức khỏe và lơ là trong việc chăm sóc cháu S. Ngoài ra, bà H có bản tính hung hãn, bản thân bà H và gia đình bà đã có hành vi đe dọa tính mạng của ông Q và gia đình; hiện bà H đang ở nhà thuê nên không đảm bảo điều kiện sinh hoạt, vui chơi tốt cho con... Do vậy nếu giao cháu S cho bà H nuôi dưỡng cháu sẽ không thể phát triển tốt được, nhất là về mặt nhân cách. Về phía ông Q và gia đình hoàn toàn có đủ các điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng cháu S phát triển toàn diện về mọi mặt như:

bản thân ông có trình độ học vấn tiến sỹ, bố mẹ ông là giảng viên đại học về hưu; ông là con một, nhà của bố mẹ rộng rãi và trong khu dân cư an ninh tốt; ông đang là giảng viên đại học nên có công việc và thu nhập ổn định; ông có nhiều thời gian rảnh rỗi và có bố mẹ hỗ trợ nên việc nuôi dạy cháu S ... Vì vậy, ông Trần Anh Q yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Trần Hà Anh S, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con chung. Trong trường hợp bà H được giao nuôi con, ông Q đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đồng.

- Về tài sản chung: Ông Trần Anh Q xác định ông và bà Hà Thị H có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trần Anh Q xác định ông và bà Hà Thị H không có nợ chung.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê phát biểu ý kiến:***

Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án đã thụ lý vụ án, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của đương sự, xác minh, thu thập chứng cứ đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Điều 468 Bộ luật dân sự để ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của nguyên đơn và bị đơn; xử giao con chung cho bà Hà Thị H nuôi dưỡng, ông Trần Anh Q cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng; về tài sản chung do các bên không yêu cầu giải quyết và về nợ chung các bên xác định không có nên không đề cập đến.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**\* Về tố tụng:**

Nguyên đơn bà Hà Thị H khởi kiện về “Ly hôn và tranh chấp về nuôi dưỡng con chung” đối với bị đơn là ông Trần Anh Q có địa chỉ cư trú tại số X, đường D, phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

**\* Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Hà Thị H và ông Trần Anh Q kết hôn vào năm 2017, đăng ký kết hôn vào năm 2018 (số 118/2018 ngày 31/10/2018) tại Ủy ban nhân dân phường T, quận K, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn trên cơ sở tự nguyện. Cả hai đã tuân thủ đầy đủ các quy định về kết hôn của Luật hôn nhân và gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Nay bà H và ông Q thống nhất xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu ly hôn.

Xét sự tự nguyện ly hôn giữa bà H và ông Q hoàn toàn tự nguyện, và phù hợp với quy tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên cần ghi nhận.

[2] Về quan hệ con chung và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Hà Thị H và ông Trần Anh Q xác định ông bà có một con chung là Trần Hà Anh S - Sinh ngày 22/2/2019. Khi ly hôn, cả hai đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Xét yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn thấy rằng: Cháu Trần Hà Anh S chưa thành niên nên cần phải có người trực tiếp nuôi dưỡng khi các bên ly hôn, nguyện vọng được nuôi con chung của bà H và ông Q là chính đáng nhưng việc giao con chung cho ai trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét trên cơ sở lợi ích của con chung và các quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Trần Anh Q có ý kiến bà H không có kiến thức nuôi con, không biết cách chăm sóc, nuôi dạy, thờ ơ với bệnh tật và có hành vi bạo hành cháu Trần Hà Anh S; ngoài ra Q còn cho rằng bà H có vấn đề về tâm thần, vi phạm pháp luật hình sự nên không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng cháu S. Tuy nhiên ông Q không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ cụ thể, kết luận của cơ quan có thẩm quyền để chứng minh.

Xét điều kiện cụ thể của các bên thì thấy: Căn cứ trên các chứng cứ do bà H cung cấp là Bảng xác nhận thu nhập năm 2020; Hợp đồng cho thuê nhà ở; Hợp đồng, cam kết cho thuê nhà; Đơn xin xác nhận ngày 20/3/2021 thì bà Hà Thị H hiện đang công tác tại Khoa Giáo dục thể chất Đại học Đà Nẵng và có lối sống gương mẫu, đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ, có tổng thu nhập năm 2020 là 186.696.000đ, đang ở nhà thuê lâu dài. Theo các chứng cứ do ông Q cung cấp như ảnh chụp, Quyết định về việc tuyển dụng viên chức và kết quả xác minh của Tòa án thì ông Trần Anh Q đang công tác tại Trường Đại học Kỹ thuật Đà Nẵng, có thu nhập ổn định, ở cùng bố mẹ tại nhà riêng, bản thân ông Q và bố mẹ đều là những người hòa nhã, mẫu mực. Do vậy, cả bà H và ông Q đều có đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con cái.

Tuy nhiên xét thấy, hiện cháu Trần Hà Anh S chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được bà H trực tiếp nuôi dưỡng nên cần căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình tiếp tục giao cháu S cho bà Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng mà không thể thỏa mãn yêu cầu nuôi con của ông Trần Anh Q được.

Về cấp dưỡng nuôi con: xét mức yêu cầu ông Trần Anh Q cấp dưỡng nuôi con đối với cháu Trần Hà Anh S là 2.000.000đ/tháng của bà Hà Thị H phù hợp với ý kiến của ông Q nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung: nguyên đơn, bị đơn xác định có tài sản chung nhưng không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về nợ chung: nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cơ bản phù hợp như nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ, bị đơn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000đ.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình; Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội;

#### **Tuyên xử:**

**1.** Về hôn nhân: Ghi nhận sự thống nhất ly hôn giữa bà Hà Thị H và ông Trần Anh Q.

**2.** Về con chung: Giao cho bà Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hà Anh S - Sinh ngày 22/2/2019, ông Trần Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) cho đến khi cháu S thành niên.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu mà người thi hành án không thi hành thì phải trả khoản tiền lãi đối với số

tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Các bên vẫn có đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với con chung; vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

### **3. Về án phí:**

Buộc bà Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn là 300.000đ; được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp 300.000đ theo Biên lai thu số 0002434 ngày 01/12/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Buộc ông Trần Anh Q phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

### **Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS Q. Thanh Khê;
- UBND phường T;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**DƯƠNG THỊ THÁI**